

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 02-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lành

Bà Trần Thị Ánh Tuyết, nguyên Phó Hiệu trưởng trường THCS Trung Vương thành phố Pleiku.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Xuân S**, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2001 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn 03, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1980; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại. *Có mặt*

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2005 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: Thôn Ia Klai, xã Ia B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (là bố của bị hại Nguyễn Văn N). *Có mặt;*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 02/03/2005. *Có mặt;*

2. Anh Nguyễn Thái S1, sinh ngày 30/10/2006. *Có mặt;*

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Nhật T1 và Nguyễn Thái S1 đồng thời

là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; đều cùng địa chỉ: Thôn Ia Klai, xã Ia B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (là bố của Nguyễn Nhật T1 và Nguyễn Thái S1). *Có mặt.*

3. Anh Hoàng Gia B, sinh ngày 11/07/2003. *Vắng mặt;*

Người đại diện hợp pháp của Hoàng Gia B đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Hữu V; cùng địa chỉ: Số 54 đường Nguyễn Chí Thanh, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (là anh ruột của Hoàng Gia B). Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

4. Ông Võ Văn T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Mỹ Hội 2, xã M, huyện Phù M, tỉnh Bình Định. *Vắng mặt;*

5. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 03, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt;*

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng anh Bùi Anh T3, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 04 đường Lý Thường Kiệt, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Xuân S không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, Nguyễn Hữu Xuân S điều khiển xe mô tô hiệu PSMOTO, biển số 8 92-3354, có dung tích xilanh là 110cm³ (đèn chiếu sáng trước của xe không có hiệu lực) chở Hoàng Gia B với tốc độ khoảng 40-50km/h (theo lời khai của S) lưu thông trên Quốc lộ 19 theo hướng từ thành phố Pleiku đi huyện Đ để đến khu vực ngã ba đường đi vào nhà thờ Phú Thọ thuộc thôn 05, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai tìm anh Bùi Anh T3 để trả nợ. Khi đi đến khu vực ngã ba đường đi vào nhà thờ Phú Thọ thì S nói cho B biết hẹn Bùi Anh T3 ở gần đây nên nói B nhìn xem có ai đứng đợi không rồi S, B đều quay mặt sang bên phải đường (hướng vào nhà những người dân) để tìm anh Bùi Anh T3. Khi đi qua ngã ba đường đi vào nhà thờ Phú Thọ được 35 mét, S vừa quay mặt lại về phía trước để quan sát đường thì phát hiện khoảng 01 mét ở đầu xe mô tô của S có xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81K2-1194 do Nguyễn Văn N điều khiển chở Nguyễn Thái S1 và Nguyễn Nhật T1 đều trú tại thôn Ia Klai, xã Ia B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đi trái đường lưu thông theo hướng từ huyện Đ đi thành phố P đến. Lúc này, do bất ngờ nên S đánh tay lái điều khiển xe sang bên phải để tránh nhưng không kịp, nên đã tông vào giữa phần phía bên phải của xe mô tô biển số 81K2-1194 do Nguyễn Văn N điều khiển. Hậu quả: Nguyễn Văn N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, đến ngày 24/02/2020 thì N chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 264/GDPY ngày 05/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân Nguyễn Văn N chết là do: “*Chấn thương sọ não*”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 19 thuộc thôn 05, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đường rải nhựa, mặt đường rộng 09 mét. Lề đất bên phải hướng thành phố P đi huyện Đ, rộng 3,80 mét, đoạn đường có bố trí biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Xác định điểm mốc là trụ điện số 478/E41/316 lấy mép đường bên phải hướng thành phố P đi huyện Đ làm chuẩn để đo.

Tại hiện trường phát hiện chiếc xe mô tô biển số 77N2-3354 được đánh số thứ tự (1) sau khi xảy ra tai nạn xe nằm ngã nghiêng sang bên phải tiếp đất, đầu xe hướng vào nhà dân, đuôi xe hướng ra tâm đường Quốc lộ 19. Từ tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 1,85 mét, cách tâm trục bánh xe trước là 0,65 mét về hướng đi huyện Đ, phát hiện chiếc xe mô tô mang biển số 81K2-1194 được đánh số thứ tự là (2) sau khi xảy ra tai nạn xe nằm ngã nghiêng sang bên trái tiếp giáp với mặt đất, đầu xe hướng vào nhà dân, đuôi xe hướng ra tâm đường Quốc lộ 19. Từ tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 2,25 mét. Từ tâm trục bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 1,10 mét và đo đến bảng giao nhau với đường không ưu tiên là 22,50 mét.

Vùng mảnh vỡ được đánh số thứ tự (3). Vùng mảnh vỡ nhựa có diện rộng là (2,80x0,90)m từ tâm vùng mảnh vỡ đo vào mép đường chuẩn là 2,20 mét và đo đến tâm trục bánh xe trước xe mô tô 77N2-3354 là 0,75 mét. Từ tâm trục bánh xe sau xe mô tô 77N2-3354 đo đến tâm đường vào nhà thờ Phú Thọ là 35,00 mét.

Điểm mốc: Từ tâm trục bánh xe trước xe mô tô biển số 81K2-1194 đo đến trụ điện số 478/E41/316 là 7,35 mét.

Kết quả khám xe mô tô biển số 81K2-1194: Xe mô tô biển số 81K2-1194 màu xám bạc bọc nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 353102479, số khung 106Y02749. Cụm đèn chiếu sáng bị bung khỏi vị trí lắp ráp. Mặt trước ốp đèn chiếu sáng bị thủng 01 lỗ diện rộng (1,7x1,3)cm. Bùn chắn gió bên phải bị vỡ 2/3 phần đuôi không còn, 1/3 phía trên bị nứt nhựa để lộ bát cố định. Bộ phận lọc gió bị vỡ, hư hỏng. Đầu máy bên phải bị khuyết kim loại trong diện (7x6)cm. Mặt trước lốc máy bên phải bị vỡ kim loại, nứt kim loại diện (2,1x3,5)cm tại vị trí này bị mài mòn kim loại. Kính chắn gió giữa bị chông vênh nhựa chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái lệch vị trí lắp ráp 3cm. Bugi đầu lốc máy bị gãy, không còn. Mặt ngoài bên phải ốp nhựa bị trầy xước nhựa diện (6,2x2,1)cm, bờ mặt có dính chất màu trắng đen, tâm vết cách trục bánh xe sau 40cm. Đầu tay lái bên trái bị mài mòn cao su diện (2,5x0,5)cm chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái. Mặt trước trên cùng tay lái bên trái bị mài mòn nhựa trong diện (5x3)cm, chiều hướng từ phải qua trái, bề mặt vết có dính bùn đất. 1/3 dưới bên trái bửng chắn gió bị nứt, vỡ nhựa trong diện (37x11,5)cm. Cần đạp số trước bị cong gập về sau, rách cao su trong diện (3,5x2)cm. Góc đế chân trước bên trái bị cong vênh, chiều hướng từ trước ra sau, phần cao su bị mài mòn trong (3,5x4)cm. 2/3 thanh kim loại góc đế chân bên trái bị trầy xước trong diện (2x1)cm, bề mặt dính chất màu trắng. Phần đầu ốp đế chân sau bị trầy xước kim loại và mài mòn cao su trong diện (4x2,5)cm. Tay lái bị nghiêng từ phải sang trái.

Kĩ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra được vì xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Qua định giá, xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 81K2-1194 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kết quả khám xe mô tô biển số 77N2-3354: Hộp đèn, mặt nạ, kính chắn trái gió bị vỡ hoàn toàn. Chắn bùn sau, bánh trước bị vỡ hoàn toàn. 2/3 dè chắn bùn trước bị vỡ hoàn toàn. 1/3 trên kính chắn gió bên phải bị vỡ hoàn toàn. Chắn bùn và 02 phuộc nhún trước bị cong gập sau vào phần đầu lốc máy chiều hướng trước ra sau, từ trái sang phải. Miếng xe lốp trước bị cong vênh, móp méo biến dạng hoàn toàn.

Mặt ngoài phần đĩa cùm thắng (phần tiếp giáp với nan hoa hai bên) bị vỡ kim loại trong diện (6x10)cm, tâm vết cách trục trước 14cm. Vỏ lốp và ruột xe bánh trước bị bung khỏi vành xe. Phần nan xe phía trước vành bánh xe trước bị cong vành, móp méo trong diện (26x10)cm. Lọc gió, bơm xăng bị vỡ hoàn toàn. Phần đầu lọc gió tiếp giáp đầu máy bị móp méo qua phía bên trái, lệch về phía bên trái 4cm.

Kĩ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra được vì xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Qua định giá, xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 77N2-3354 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81K2-1194 sau khi khám nghiệm dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả cho anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên. Sau khi nhận lại tài sản thì ông Đ không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với xe mô tô hiệu PSMOTO, biển số 77N2-3354, số khung 7XE-11004, số máy FMH-011004, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Về dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Hữu Xuân S đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn N số tiền 38.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Đối với Nguyễn Nhật T1, Nguyễn Thái S1 và Hoàng Gia B bị thương tích nhẹ, từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với Hoàng Gia B là chủ sở hữu xe mô tô biển số 77N2-3354. Vào ngày 17/02/2020, B có đưa xe mô tô biển số 77N2-3354 cho Nguyễn Hữu Xuân S điều khiển và gây tai nạn giao thông. Tuy nhiên, khi B đưa xe mô tô biển số 77N2-3354 cho S điều khiển thì B không biết S chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với B về hành vi giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81K2-1194. Vào ngày 17/02/2020, ông Đ có để xe mô tô biển số 81K2-1194 ở nhà, trên xe có gắn chìa khóa, sau đó Nguyễn Văn N (là cháu ruột của ông Đ) đã tự lấy và điều khiển chiếc xe trên và gây tai nạn. Tuy nhiên, ông Đ không biết N lấy và điều khiển chiếc xe nêu trên. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Đ về hành vi giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Hữu T là bố của bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S, là người mà bị cáo tác động để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền mà ông bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tử thi số 264/GĐPY ngày 05/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; bị cáo, đại diện người

bị hại và người có quyền lợi, liên quan đến vụ án cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 30-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung;

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Trả lại cho Hoàng Gia B xe mô tô hiệu PSMOTO, biển số 77N2-3354, số khung 7XE-11004, số máy FMH-011004.

- Về dân sự: Không.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện của họ không có ý kiến kiến tranh luận đối với luận tội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất ân hận vì đã gây ra cái chết cho người bị hại, bị cáo thành thật xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, Nguyễn Hữu Xuân S điều khiển xe mô tô biển số 77N2-3354 có dung tích xi-lanh 110cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, đi với tốc độ khoảng 40-50km/h (theo lời khai của bị cáo) lưu thông trên Quốc lộ 19, hướng từ thành phố P đi huyện Đ để đến khu vực ngã ba đường đi vào nhà thờ Phú Thọ thuộc thôn 05, xã An Phú, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến khu vực ngã ba đường đi vào nhà thờ Phú Thọ do S quay mặt sang bên phải đường để tìm anh Bùi Anh T3, không chú ý quan sát phía trước nên đã tông vào xe mô tô biển số 81K2-1194 do Nguyễn Văn N điều khiển lưu thông ngược chiều đến. Hậu quả làm Nguyễn Văn N tử vong do “*Chấn thương sọ não*”. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S điều khiển xe

mô tô biển số 77N2-3354 không có đèn chiếu sáng, không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn giao thông trên. Bên cạnh đó, bị hại Nguyễn Văn N cũng có một phần lỗi điều khiển xe không đúng phần đường quy định.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N2-3354 tham gia giao thông đường bộ nhưng xe không có đèn chiếu sáng, trong quá trình điều khiển phương tiện lại không chú ý quan sát, nên khi bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông, lưu thông không đúng phần đường lại còn chờ quá số người quy định, làm cho bị cáo không kịp thời xử lý dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N2-3354 có dung tích xi lanh 110cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định thuộc trường hợp các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình cùng với gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp và gia đình của bị hại là ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H có đơn xin bãi nại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Tuy bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị hại Nguyễn Văn N cũng có một phần lỗi điều khiển xe không đúng phần đường quy định nhưng bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ mình chưa có Giấy phép lái xe theo quy định mà vẫn cố tình điều khiển xe mô tô biển số 77N2-3354 có dung tích xi-lanh 110cm³ nhưng lại không có đèn chiếu sáng tham gia giao thông

gây ra tai nạn, hậu quả chết 01 người. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo vừa giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 77N2-3354, nhãn hiệu PSMOTO là của Hoàng Gia B, khi B đưa xe mô tô này cho bị cáo điều khiển thì B không biết bị cáo chưa có Giấy phép lái xe theo quy định, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho Hoàng Gia B.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp của họ là ông Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Hoàng Gia B là chủ sở hữu xe mô tô biển số 77N2-3354. Vào ngày 17/02/2020, B có đưa xe mô tô biển số 77N2-3354 cho bị cáo điều khiển và gây tai nạn giao thông. Tuy nhiên, khi B đưa xe mô tô biển số 77N2-3354 cho bị cáo điều khiển thì B không biết bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với B về hành vi giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81K2-1194. Vào ngày 17/02/2020, ông Đ có để xe mô tô biển số 81K2-1194 ở nhà, trên xe có gắn chìa khóa, sau đó Nguyễn Văn N là cháu ruột của ông Đ đã tự lấy và điều khiển chiếc xe trên và gây tai nạn thì ông Đ không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Đ về hành vi giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu PSMOTO, loại xe nữ, biển số 77N2-3354, số khung 7XE-11004, số máy FMH-011004, dung tích xi lanh 110cm³ cho Hoàng Gia B.

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Xuân S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Công an TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Bị cáo, Người đại diện của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Công Tồn